

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253 / 2017/ HNGĐ-ST

Ngày: 29 / 8 / 2017

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng Nghiệp;
Bà Nguyễn Thị Kim Uyên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196 /2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 421/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ngọc H**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Tổ 11, ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông **Hồ Văn Th**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Cầu 11, ấp Phú Trung, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Bà H, ông Th đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng với các tài liệu và chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà H trình bày: Hôn nhân của bà với ông Th do người lớn mai mối, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức đám cưới vào năm 2015. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Trường vào ngày 07/10/2015. Hôn nhân lúc đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bên không phù hợp quan điểm, ông Th thường xuyên uống rượu về chửi đũa mẹ con bà ra khỏi nhà nhiều lần. Hiện bà và ông Th không còn chung sống với nhau từ tháng 5/2017 cho đến nay. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, xin ly hôn.

Về con chung: Bà và ông Th có 01 con chung tên Hồ Ngọc Cát T, sinh ngày 25/9/2016. Hiện con đang do ông Th nuôi dưỡng, ông Th qua nhà bà bắt con về chứ bà là

người trực tiếp nuôi con. Nay yêu cầu ông Th giao con lại cho bà nuôi dưỡng, yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Hồ Văn Th trình bày tại bản tự khai và tại phiên hòa giải như sau: ông thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian chung sống, việc kết hôn, thời gian không còn sống chung, con chung. Theo ông nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông đi làm về có đưa tiền cho mẹ đi đám cưới và mua gạo thì bà Hường giận, sau đó xin về nhà cha mẹ ruột ở vài ngày, khi ông qua rước về thì không đồng ý về chung sống lại. Nay không đồng ý ly hôn. Về con chung ông cho biết nếu ly hôn yêu cầu được nuôi cháu Cát T, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung: ông Th cho rằng nếu ly hôn thì bà H phải trả lại cho ông 09 chỉ vàng 24K; 1,4 chỉ vàng 18K và 15.000.000 đồng, tuy nhiên sau đó ông Th rút lại phần yêu cầu chia tài sản chung.

Quá trình hòa giải, do các đương sự tranh chấp về việc nuôi con chung và ông Th không đồng ý ly hôn, do vậy hòa giải không thành.

Tại phiên tòa ông Th bảo lưu ý kiến như đã trình bày tại phiên hòa giải.

Bà H thay đổi một phần yêu cầu, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng. Các đương sự cho biết trong thời gian không còn chung sống các bên đều không chủ động hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, không liên lạc với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng phát biểu: Đối với Thẩm phán, quá trình giải quyết vụ án đã xác định thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi, thủ tục xét xử được đảm bảo. Về việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Do các đương sự thừa nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thời gian không còn sống chung kéo dài và các bên cũng không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: do chưa đủ 36 tháng tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cho bà H nuôi dưỡng, ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu. Tài sản chung và nợ chung do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn Th, yêu cầu ông Th giao con cho bà nuôi dưỡng. Các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Phú. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp việc nuôi con chung và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà H, ông Th có đăng ký kết hôn theo quy định nên làm phát sinh giá trị pháp lý theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, cho biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông Th không tôn trọng bà, thường xuyên đi uống rượu về sau đó chửi mắng, xua đuổi bà. Ông Th cho biết nguyên nhân mâu thuẫn là do ông dùng tiền đi làm thuê mua gạo cho cha mẹ ruột và bà H không đồng ý, ông cho biết vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Kết quả xác minh mâu thuẫn tại địa phương thể hiện thời gian chung sống không thấy ông Th, bà H phát sinh mâu thuẫn gì, hiện cả hai đã sống ly thân.

Xét thấy nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn mặc dù không lớn, tuy nhiên các đương sự đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài và ông Th ngoài lời khai không đồng ý ly hôn do còn thương vợ con thì tại phiên tòa cả ông và bà H đều xác nhận thời gian không còn chung sống đều không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Do vậy có căn cứ cho thấy mục đích hôn nhân giữa ông, bà không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng nên yêu cầu xin ly hôn của bà Hường là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi dưỡng con chung: Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Hồ Ngọc Cát T, sinh ngày 25/9/2016 nhưng ông Thanh không đồng ý. Xét thấy: cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi và ông Th cho biết việc ông nuôi dưỡng cháu T là do ông đến nhà bà H bắt con về nuôi mà không có sự đồng ý của bà H, mục đích là để bà H quay về chung sống lại. Việc làm của ông Th là vi phạm pháp luật về Hôn nhân và gia đình. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý bình thường và điều kiện sống của con chung, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu được nuôi con của bà H theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, buộc ông Th có nghĩa vụ giao cháu Cát T lại cho bà H nuôi dưỡng.

Bà H cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định, sẽ có thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một bên hoặc cả hai bên.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do bà H không yêu cầu ông Th cấp dưỡng theo quy định pháp luật nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Ông Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 58 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Hồ Văn Th được ly hôn.
- Về con chung: Giao cháu Hồ Ngọc Cát T, sinh ngày 25/9/2016 hiện đang sống với ông Thanh cho bà Hường được tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Th được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà H cùng các thành viên gia đình không được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Th.

Ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì sự phát triển của con, theo yêu cầu của một bên hoặc của cả hai bên hoặc theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền Tòa án có thể thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do ông Th, bà H không yêu cầu.

- Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011116 ngày 12/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi gửi:**

- TAND tỉnh AG;
- VKS H. AP;
- THADS H.AP;
- UBND xã Vĩnh Trường;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Bảo